

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2020/TLST – HN&GD, ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn: Chị Dương Thị A, sinh năm 1997**

ĐKNKTT: Xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn: Anh Dương Đình B, sinh năm 1994**

ĐKNKTT: Xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Dương Thị Anh và anh Dương Đình Ba.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị A và anh Dương Đình B xác định tình cảm vợ chồng không còn. Điều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung:* Chị Dương Thị A và anh Dương Đình B xác định quá trình chung sống vợ chồng có một con chung: cháu Dương Đình P, sinh ngày 29/9/2017, chị A, anh B nhất trí thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung: cháu Dương Đình P, sinh ngày 29/9/2017, cho chị Dương Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B (do chị A không yêu cầu). Anh B có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

*Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.*

2.3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị A và anh Dương Đình B xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Dương Thị A và anh Dương Đình B xác định không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Dương Thị A và anh Dương Đình B thỏa thuận: chị A tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị A được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 000771 ngày 05/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị A được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Hồng Tiến, TX Phổ Yên (nơi ĐKKH);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**